THUỐC LIỆT THẦN KINH
NEUROLEPTIC

BS Nguyễn Thị Thanh

ĐẠI CƯƠNG

- Những thuốc chống kích động tâm thần
- Tác dụng dưới vỏ não : thân não (trigger zone) dưới đồi , nhân xám , có 5 đặc tính :

  1- Trạng thái thờ ơ

  2- Giảm kích động

  3- Chống loạn tâm thần (cấp và mãn)

  4- Tác dụng phụ : tụt huyết áp , hạ thân nhiệt , phản ứng ngoại tháp

  5- Tác dụng dưới vỏ não

PHÂN LOẠI

Gồm 4 nhóm:

1- Nhóm reserpine

2- Nhóm phenothiazine :

promethazine, chlorpromazine

3- Nhóm butyrophenone :

droperidol, haloperidol

4- Nhóm benzamide

NHÓM PHENOTHIAZINE

- Gồm promethazine (Phenergan) và chlopromazine (Largactyl)
- 1950 : Laborit và Huguenard dùng trong "đông miên và hạ thân nhiệt"
- 1959 : Mondlor và De Castro : KT giảm đau liệt thần kinh :

  - Promethazine 50 mg
  - Chlorpromazine 50 mg
  - Meperidine 100 mg

NHÓM PHENOTHIAZINE

Tác dụng dược

- Liệt thần kinh (neuroleptic) do đối kháng thụ thể dopamine trung ương
- Chống nôn ói
- An thần
- Giảm lo âu

TÁC DỤNG DƯỢC (2)

- Đối kháng thụ thể histamine
- Đối kháng thụ thể α giao cảm
- Có tính kháng choline
- Tăng tác dụng giảm đau của thuốc phiện

TÁC DỤNG PHỤ

- Hội chứng ngoại tháp
- Tụt huyết áp thế đứng
- Khô miệng, táo bón, bí tiểu
- An thần, buồn ngủ
- Bất lực, lãnh cảm , vú to, vô kinh , tăng cân
- Vàng da

CHỈ ĐỊNH

- Tiền mê
- Chống nôn ói
- Tình trạng kích động tâm thần

LIỀU DÙNG

Chlorpromazine

- Ống 25 mg . Viên 25 mg, 100 mg
- Tiền mê :

  - Uống 0,5 - 1 mg/kg (1 giờ trước mổ)

  - TB, TM : 25- 50 mg

CHỈ ĐỊNH & LIỀU DÙNG

Promethazine

- Ống 50 mg . Viên 25 mg Xirô : 5 mg/5 ml
- Có tính kháng histamine, an thần , kháng choline nhẹ (giống atropine) , chống ói.
- Chống dị ứng , mề đay, ngứa : Uống hoặc TB, TM : 0,5-1 mg/kg
- Chống say xe

Nhóm BUTYROPHENOL

- Gồm droperidol và haloperidol

  - Là chất đối kháng thụ thể dopamine TƯ D2

  - Là thuốc an thần, liệt thần kinh (neuroleptic), chống ói .

TÁC DỤNG DƯỢC

- Tạo tình trạng thờ ơ, không âu lo, bớt hung hăng
- Chống nôn ói
- Liều cao gây liệt giao cảm : ↓ HA
- Không tác dụng phó giao cảm
- Hạ thân nhiệt

TÁC DỤNG PHỤ

- HC ngoại tháp gây rối loạn trương lực cơ : co thắt cơ mặt , cứng hàm, cử động lưỡi bất thường.
- Gây bất lực, vú to, tăng cân
- HC liệt TK ác tính khi dùng lâu ngày . TC # tăng thân nhiệt ác tính (Điều trị dantrolene)
- Chết do loạn nhịp tim, QT dài, xoắn đỉnh khi dùng droperidol > 25 mg cho BN tâm thần

DƯỢC ĐỘNG

- TM : thời gian tiềm phục 2 phút , dài 2-4 giờ
- Chuyển hóa tại gan
- Thải qua phân 25% , nước tiểu 75%

CHỈ ĐỊNH

- Nôn ói sau mổ
- Trạng thái kích động tâm thần
- Rối loạn tâm thần cấp và mãn

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Giảm thể tích tuần hoàn
- Bệnh Parkinson

LIỀU DÙNG

- Droperidol

  - Tiền mê : 10-20 mg để an thần, chống ói, ngừa lạnh run sau mổ

  - Phối hợp với fentanyl trong KT giảm đau neurolept, liều 10-50 mg

  - Ngừa và điều trị nôn ói sau mổ : 0,625 - 1,25 mg TM

LIỀU DÙNG

Haloperidol

- Giọt 0,5 mg/ml : người lớn 15 giọt x 3 lần.ngày
- Trẻ em 1-2 giọt/tuổi/ngày
- TB 2-5 mg